

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm
nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô
Lương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An)**
(Trữ lượng tính đến tháng 6 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024, Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025
quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi
tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định
chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép
và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày
02/7/2025 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương
pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản;
mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-
BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc
lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 145/GP-UBND ngày 27/02/2025
của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Công văn số 508/ĐCKS-ĐC ngày 12/02/2026 của Cục Địa chất
và Khoáng sản Việt Nam về kết quả giám sát thi công Đề án “Thăm dò đá vôi
làm nguyên liệu xi măng tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (nay là
xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An)”;* Báo cáo kết quả giám sát ngày 30/12/2025 của
Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ;

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm
dò khoáng sản thành lập theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Chủ*

tịch UBND tỉnh tại phiên họp ngày 05/5/2026 và Phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8694/TTr-SNNMT ngày 08/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An)”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 9,069ha (bằng chữ: chín phẩy không trăm sáu mươi chín hecta), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng đá vôi, đá vôi dolomit làm nguyên liệu xi măng cấp 121 và 122 là 17.316.161 tấn và khối lượng bị sụt trượt, tập kết là 208.630 m³ tương đương 559.128 tấn; trong đó:

- Cấp 121: 3.747.107 tấn.

- Cấp 122: 13.569.054 tấn.

- Khối lượng bị sụt trượt, tập kết là 208.630 m³ tương đương với 559.128 tấn.

3. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để B/c);
- Văn phòng Hội đồng ĐGTLKSQG;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và BTĐC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT.NN (V)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục I

TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(nay là xã Lương Sơn tỉnh Nghệ An)

(Kèm theo Quyết định số 3089/QĐ- UBND ngày 13/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 Kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3 ⁰		Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 Kinh tuyến trực 105°00', múi chiều 6 ⁰	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	2098096.768	559903.996	1	2097401	533568
2	2098159.902	559983.933	2	2097464	533648
3	2098103.932	560018.024	3	2097408	533682
4	2098086.034	560094.075	4	2097390	533758
5	2098282.341	560264.853	5	2097586	533929
6	2098156.515	560417.082	6	2097460	534081
7	2098019.494	560434.282	7	2097323	534098
8	2097909.323	560339.407	8	2097213	534003
Diện tích: 9,069 ha					

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

đá vôi, đá vôi dolomit làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An)

(Kèm theo Quyết định số 3089/QĐ- UBND ngày 13 /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (tấn)
1	1-121	+80	3.747.107
Tổng 121			3.747.107
1	1-122	+25	3.519.011
2	2-122	+25	4.488.323
3	3-122	+25	4.758.373
4	4-122	+25	803.347
Tổng 122			13.569.054
121+122			17.316.161
Khối lượng bị sụt trượt, tập kết			(208.630 m ³) 559.128
Tổng trữ lượng toàn mỏ			17.875.289